

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀO CÁC HOẠT  
ĐỘNG HỌC CÓ CHỦ ĐỊNH NHẪM NÂNG CAO CHẤT  
LƯỢNG GIÁO DỤC CHO NHÓM 24 - 36 THÁNG TUỔI**

**Người thực hiện: Mai Thị Hiên**

**Chức vụ: Giáo viên**

**Đơn vị công tác: Trường mầm non Đồng Lộ**

**SKKN thuộc lĩnh vực: Chuyên môn**

NĂM 2017

## MỤC LỤC

Tên mục lục	Số trang
1. Mở đầu	1
1.1 Lý do chọn đề tài	1
1.2 Mục đích nghiên cứu	1
1.3 Đối tượng nghiên cứu	2
1.4 Phương pháp nghiên cứu	2
2. Nội dung sáng kiến kinh nghiệm	2
2.1 Cơ sở lý luận của sáng kiến kinh nghiệm	2
2.2 Thực trạng vấn đề trước khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm.	3
2.3 Các giải pháp đã sử dụng để giải quyết vấn đề.	5
2.3.1 Tự bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT cho bản thân	5
2.3.2. Làm tốt công tác tham mưu để mua sắm ứng dụng công nghệ thông tin	6
2.3.3 Ứng dụng CNTT vào trong các hoạt động giảng dạy.	7
2.3.4 Phối hợp với phụ huynh	15
2.4 Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm đối với hoạt động giáo dục, với bản thân, đồng nghiệp và nhà trường.	16
3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	17
3.1. Kết luận	17
3.2. Kiến nghị	18
Tài liệu tham khảo	
Danh mục các đề tài SKKN đã được Hội đồng các cấp đánh giá	

## 1. MỞ ĐẦU

### 1.1 Lí do chọn đề tài

Như Bác Hồ đã nói “Trẻ em hôm nay thế giới ngày mai”. Vâng! Thế hệ trẻ em là chủ nhân tương lai của đất nước, vậy phải làm gì? Làm như thế nào? Để đào tạo ra một tầng lớp tri thức giàu tiềm năng đó là điều mà Đảng và nhà nước ta đặc biệt quan tâm.

Cùng với sự phát triển của xã hội, đời sống của người dân cũng có nhiều thay đổi, khoa học công nghệ thông tin không còn xa lạ với chúng ta nữa, đào tạo con người phát triển toàn diện theo yêu cầu của xã hội là vấn đề trọng tâm của giáo dục. Ngành học mầm non luôn đặt ra những yêu cầu thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ theo hướng đổi mới để trẻ được phát triển toàn diện phù hợp với xu hướng của thời đại khoa học, công nghệ và thông tin, đó là những đứa trẻ tích cực, chủ động, sáng tạo, thích tìm tòi khám phá và ham hiểu biết.

Nắm bắt đặc điểm tâm, sinh lý của trẻ lứa tuổi 24 – 36 tháng : qua quan sát tôi nhận thấy trẻ lứa tuổi này rất chăm chú khi xem các đoạn phim quảng cáo có nội dung ngắn, hình ảnh sinh động, trẻ nhún nhảy, lắc lư người theo tiếng nhạc vui và trẻ nhớ rất lâu các lời thoại ngắn trong đoạn video quảng cáo đó. Bên cạnh đó ở lứa tuổi này hoạt động với đồ vật là chủ yếu, trẻ thích được vui chơi, được thao tác một số hoạt động đơn giản. Tôi tự đặt câu hỏi cho mình “*Làm thế nào để thay những bài giảng đơn điệu bằng những đoạn phim có nội dung giáo dục, các trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin do chính mình tạo ra?*” Tôi đã nghĩ ngay đến việc thiết kế giáo án điện tử và cho trẻ tiếp xúc với các công nghệ thông tin xung quanh đời sống của trẻ.

Để góp phần vào mục tiêu giáo dục của chương trình mầm non nói chung và trường mầm non nói riêng. Bằng tất cả những gì mà tôi đã được học về công nghệ thông tin tôi đã mạnh dạn đưa một số kiến thức, kinh nghiệm và những hiểu biết ít ỏi của mình về soạn giảng giáo án điện tử vào việc tổ chức các hoạt động cho trẻ lớp mình phụ trách nên tôi đã chọn đề tài: “*ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động học có chủ định nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho nhóm 24-36 tháng A1 trường mầm non Đồng Lộc*” nhằm trao đổi kinh nghiệm với giáo viên trong trường và giáo viên trong ngành.

### 1.2 Mục đích nghiên cứu

Thông qua ứng dụng công nghệ thông tin giúp trẻ nhận biết thế giới xung quanh, giúp trẻ giao tiếp với mọi người. Bên cạnh đó thì việc làm thế nào để giúp trẻ hứng thú trong hoạt động học tập, vui chơi, và để trẻ hoạt động tích cực. Chính vì vậy tôi luôn tìm tòi mọi biện pháp như soạn giáo án điện tử, cho trẻ làm quen với các ứng dụng CNTT ở xã hội người lớn thu lại trong môi trường của trẻ, sưu tầm trò chơi vận dụng vào các hoạt động hàng ngày nhằm kích thích trẻ tự nguyện tham gia vào hoạt động một cách tích cực, nhẹ nhàng thoải mái.

### 1.3 Đối tượng nghiên cứu

Với mong muốn vận dụng những hình thức mới lạ, hấp dẫn tới trẻ, thu hút trẻ tìm hiểu, khám phá để trẻ tiếp thu kiến thức một cách tích cực đạt hiệu quả tốt, tôi quyết định chọn đề tài “*Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động*”

học có chủ định nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho nhóm lớp 24 – 36 tháng AI trường mầm non Đồng Lộc” do tôi chủ nhiệm.

#### **1.4 Phương pháp nghiên cứu**

Tôi đã sử dụng các phương pháp:

- *Phương pháp thực hành trải nghiệm thực tế*: Thu thập thông tin giới thiệu cho trẻ mang tính chân thực phong phú. Trong bài giảng điện tử trẻ có thể làm quen với những hiện tượng tự nhiên, xã hội mà trẻ khó có thể tự bắt gặp trong thực tế.

- *Phương pháp nghiên cứu lý luận*: Đọc và sử dụng các tài liệu, sách báo, tạp chí giáo dục mầm non, mạng internet

- *Phương pháp quan sát*: Quan sát các hoạt động của trẻ trong lớp khi được tiếp cận và học tập qua công nghệ thông tin để nhận biết về khả năng tiếp thu và nhận thức của trẻ.

- *Phương pháp đàm thoại*: Đàm thoại với đồng nghiệp, với trẻ để tìm hiểu về công nghệ thông tin và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc chăm sóc giáo dục.

- *Phương pháp phân tích và tổng kết kinh nghiệm*: Nghiên cứu các nội dung và phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin các năm học trước để tìm ra nội dung và phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc giáo dục trẻ hoàn hảo nhất, bổ ích cho thực tiễn.

- *Phương pháp khuyến khích, khen ngợi*: giúp trẻ hứng thú tích cực để đạt ở các hoạt động tốt nhất

- *Phương pháp thống kê, sử lý số liệu*: thống kê số liệu đầu năm khi chưa áp dụng phương pháp và kết quả cuối năm khi áp dụng phương pháp.

## **2. NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

### **2.1. Cơ sở lý luận của sáng kiến kinh nghiệm**

“Đối tượng giảng dạy của giáo viên là trẻ mầm non với đặc điểm tư duy trực quan là chủ yếu, khả năng tập trung chú ý của trẻ còn ngắn chưa bền vững nhưng trẻ lại rất dễ hứng thú với các hình ảnh trực quan minh họa gây ấn tượng, tác động đến mọi giác quan như: hình ảnh, âm thanh, màu sắc sống động...vì thế việc ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế và ứng dụng giáo án điện tử sẽ kích thích sự hứng thú, sự tập trung chú ý, ghi nhớ có chủ định...của trẻ trong bài giảng. Từ đó trẻ được chủ động và sáng tạo, từ đó những kiến thức trẻ tiếp cận sẽ khắc sâu hơn trong trí nhớ của trẻ” (trích tài liệu)

Công nghệ phần mềm phát triển mạnh, trong đó các phần mềm giáo dục cũng đạt được những thành tựu đáng kể như: bộ Office, Cabri, hệ thống WWW, Elearning và các phần mềm đóng gói, tiện ích khác. Các phần mềm này rất tiện ích và trở thành công cụ đắc lực hỗ trợ cho việc thiết kế giáo án điện tử và giảng dạy trên máy tính, máy chiếu, bảng tương tác cũng như trên các thiết bị hỗ trợ khác như tivi, đầu đĩa, đàn, đài. vừa tiết kiệm được thời gian cho người giáo viên, vừa tiết kiệm được chi phí cho nhà trường mà vẫn nâng cao được tính sinh động, hấp dẫn, hiệu quả của giờ dạy. Chỉ cần kích chuột, vài giây sau hình ảnh những con vật ngộ nghĩnh, những bông hoa đủ màu sắc thật tươi sáng, những

hàng chữ biết đi và những con số biết nhảy múa theo tiếng nhạc hiện ngay ra thu hút được sự chú ý, tò mò khám phá của trẻ.

## **2.2 Thực trạng vấn đề trước khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm**

### **2.2.1 Thuận lợi:**

*Đối với nhà trường/lớp:* Nhà trường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, đặc biệt là một số đồ dùng công nghệ thông tin như màn hình tivi to, bút chỉ. Các trang thiết bị mua sắm đầy đủ đồ dùng đồ chơi theo thông tư 02 của Bộ giáo dục và đào tạo. Bên cạnh đó, sự quan tâm giúp đỡ của ban giám hiệu nhà trường về sự chỉ đạo công tác chuyên môn, hướng dẫn ứng dụng công nghệ trong giảng dạy. Hơn nữa được sự giúp đỡ, động viên khích của đồng nghiệp để tôi có thêm nguồn động viên thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

*Đối với giáo viên:* Bản thân là một giáo viên có trình độ về chuyên môn, đã được học các lớp về tin học hơn nữa luôn nêu cao tinh thần học hỏi và sáng tạo, nhiệt tình yêu nghề mến trẻ có khả năng sử dụng giáo án điện tử, và sử dụng các công nghệ vào chăm sóc giáo dục.

Giáo viên có thể chủ động khai thác tìm kiếm nguồn tài nguyên giáo dục qua mạng thông tin truyền thông, internet,, nguồn tài nguyên vô cùng phong phú với hình ảnh, âm thanh, văn bản, phim sống động tự nhiên tác động tích cực đến sự phát triển trí tuệ của trẻ. Giáo viên không tốn nhiều thời gian và kinh phí cho các hoạt động.

*Đối với trẻ:* với nội dung, tư liệu bài giảng giới thiệu cho trẻ mang tính chân thực, phong phú. Trong bài giảng trẻ có thể làm quen với những hiện tượng tự nhiên, xã hội mà trẻ khó có thể bắt gặp trong thực tế.

Từ đó trẻ thông minh lanh lợi trong học tập và tỉ lệ trẻ đến trường luôn đạt 96% đó là điểm tựa để tôi say mê sáng tạo nhằm đạt kết quả cao nhất trong nhiệm vụ chăm sóc giáo dục.

*Đối với phụ huynh:* phụ huynh quan tâm đến việc học của con mình. Và ủng hộ các hoạt động của trường của lớp.

### **2.2.2 Khó khăn**

*Đối với trường/lớp:* Kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng, các thiết bị CNTT nhằm phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT ở trường mầm non là rất lớn. Cả trường mới có 1 màn hình tivi to nên các lớp phải thường xuyên thay đổi nhau.

*Đối với giáo viên:* Phương pháp ứng dụng CNTT vào trong các hoạt động giảng dạy hiện nay không có gì mới mẻ, nhưng khả năng thiết kế chương trình powerpoint cho các hoạt động còn lung túng, chưa khoa học như lựa chọn hình ảnh chưa phù hợp, chưa hấp dẫn, hiệu ứng, phong nền chưa đẹp còn rối mắt... nhiều giáo viên tỏ thái độ e ngại, lúng túng, nhất là các giáo viên trung tuổi.

Giáo viên chưa biết chất lọc các kiến thức cơ bản để ứng dụng CNTT, chủ yếu là ôm đồm nhiều kiến thức dẫn đến việc dạy kéo dài thời gian làm phân tán sự chú ý của trẻ.

*Đối với trẻ:* Một số trẻ chưa mạnh dạn tự tin. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động còn quá mới mẻ với trẻ. Cháu chưa từng biết những đồ dùng đó là gì, nên trẻ chỉ thích sờ và ngắm nghía như món đồ chơi mới lạ, chưa biết sử dụng thế nào.

*Đối với phụ huynh:* Phụ huynh phần lớn là lao động nông thôn, thu nhập còn thấp nên chưa có kinh phí để mua sắm thiết bị đồ dùng học tập. Một số phụ huynh đi làm ăn xa gửi con lại cho ông bà nên việc quan tâm đến việc học tập của con có phần hạn chế. Một số trẻ chưa mạnh dạn tự tin cho con em tiếp xúc với công nghệ thông tin sợ con ham xem các chương trình khác. Vì vậy việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đạt kết quả chưa cao.

### 2.2.3 Thực trạng của vấn đề

Đầu năm tôi được nhà trường phân công đứng nhóm 24 – 36 tháng ở lứa tuổi này trẻ còn hạn chế về nhiều mặt, trẻ mới chỉ làm quen và nhận biết sơ đẳng của tất cả các hoạt động. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động học cho trẻ dường như mới mẻ đối với lứa tuổi này. Khi tôi khảo sát đã thu được kết quả như sau:

**Bảng 1: Đồ dùng công nghệ thông tin được ứng dụng CNTT**

STT	Tên đồ dùng	Số lượng	Chất lượng	Ghi chú
1	Tivi màn hình to	1	Tivi mua 2011-2012	Chung cả trường
2	Máy tính	1	Máy tính cây cũ	ở lớp
3	Loa máy tính	1	Âm thanh nhỏ	ở lớp

**Bảng 2: Chất lượng trên trẻ**

STT	Nội dung khảo sát	Số trẻ khảo sát	Cháu đạt		Cháu chưa đạt	
			Số trẻ	Tỷ lệ %	Số trẻ	Tỷ lệ %
1	Lĩnh vực phát triển thể chất	25	12	48%	13	52%
2	lĩnh vực phát triển nhân thức	25	9	36%	16	64%
3	Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ	25	10	40%	15	60%
4	Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ - tình cảm xã hội	25	8	32%	17	68%

Qua khảo sát tôi thấy cần áp dụng phương pháp ứng dụng công nghệ vào các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng để giúp trẻ phát triển toàn diện hơn. Chính vì thế tôi đã nghiên cứu phương pháp áp dụng tại nhóm lớp để nâng cao chất lượng cho trẻ.

## 2.3. Giải pháp đã sử dụng để giải quyết vấn đề

### 2.3.1 Tự bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT cho bản thân.

Để cung cấp cho trẻ kiến thức một cách chính xác, gây hứng thú cho trẻ tích cực vào các hoạt động thì giáo viên là người hướng dẫn, gợi ý cho trẻ trong các hoạt động học. vì vậy là một giáo viên mầm non tôi thường xuyên tự học tự rèn luyện, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua các buổi dự giờ đồng nghiệp, thanh kiểm tra, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho mình. Đồng thời để ứng dụng công nghệ thông tin,

đặc biệt ứng dụng chương trình powerpoint một cách thành thạo thì tôi phải tự tìm tòi, học hỏi những đồng nghiệp có kiến thức về tin học, thường xuyên truy cập mạng internet để tham khảo thêm bài giảng điện tử, các tập san, tạp chí, hình ảnh động... để từ đó tự thiết kế các bài giảng theo ý tưởng của mình. Khi soạn giáo án giáo viên cần đặt câu hỏi: *trẻ biết gì? Dạy cái gì? Dạy như thế nào? Dạy bằng cách nào?* Hệ thống các câu hỏi đưa vào hoạt động phải là câu hỏi mở, kích thích khả năng tư duy của trẻ. Tránh dùng các câu hỏi trẻ chỉ cần trả lời “có” hoặc “không”. Trong khi giảng dạy phải biết chọn lựa khi nào trình chiếu, khi nào tắt để thảo luận nhóm để tạo sự hứng thú không gây sự nhàm chán. Đó cũng là cái quan trọng nhất để thành công.

Bản thân tôi đã biết tìm hình ảnh trên mạng phù hợp với nội dung, hình ảnh rõ nét chèn vào bài giảng. Đối với các hình ảnh không tìm thấy trên mạng, tôi dùng máy điện thoại chụp lại, copy vào máy và thể hiện lên bài giảng. Đồng thời và thiết kế các slide và tạo slide mới cho riêng mình, chọn các kích cỡ, phông chữ phù hợp. Tôi biết chèn âm thanh, chèn video:



*Hình ảnh chèn âm thanh, video*

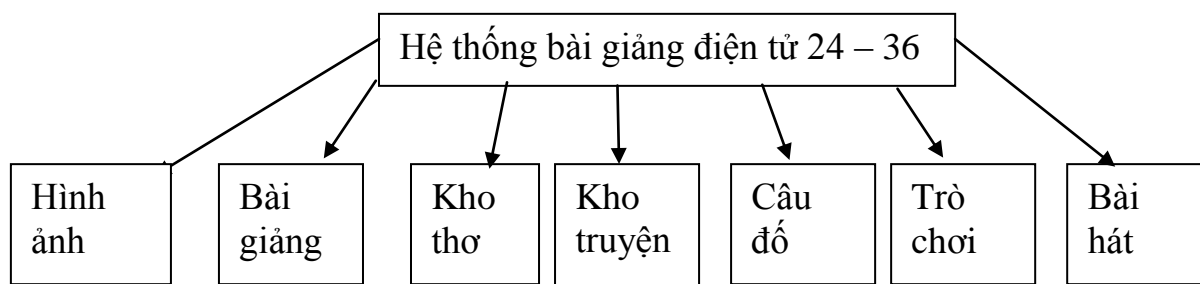
Để chèn âm thanh tôi kích chuột vào Insert → Movies and sounds → Sounds from file → tìm âm thanh cần chèn → nhấn Ok → chọn Automatically.

Để chèn video, tôi kích chuột vào Insert → Movies and sounds → Movies from file → tìm video cần chèn → nhấn Ok → chọn Automatically.

Tuy nhiên có nhiều trường hợp không lấy hoàn toàn file nhạc hoặc video mà chỉ lấy một phần thì tôi đã tham khảo chương trình chuyên cắt nhạc *Boilsoft Video Splitter* tại websize sau <http://www.boilsoft.com> để cắt bớt đi một số chi tiết không phù hợp.

Sau khi thiết kế xong giáo án điện tử thì tôi lại bắt đầu xây dựng hệ thống bài giảng 24-36 tháng đảm bảo tính khoa học, dễ tìm kiếm, dễ sử dụng.

Trong thư mục này chứa các thư mục con:



Ngoài ra tôi còn tìm hiểu thêm tư liệu trên các trang thông tin của ngành, Trang Violet của các trường khác và của cá nhân giáo viên trong toàn ngành để tạo thêm tư liệu phong phú trong việc thiết kế bài giảng điện tử hoặc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục.

Mặt khác tôi tham khảo chương trình chuyên đổi đuôi file thu âm AMR thành MP3 cho file nhạc converter tại websize sau <http://www.download.com> và các công nghệ thông tin từ thực tế để hỗ trợ trẻ trải nghiệm thế giới thu nhỏ của trẻ.

Kết quả: Nhờ nỗ lực tôi đã thiết kế thành công giáo án điện tử và thiết kế một số đồ dùng ứng dụng CNTT cho trẻ thực hành rất tốt.

### **2.3.2. Làm tốt công tác tham mưu để mua sắm ứng dụng công nghệ thông tin.**

Nhận thức được vai trò to lớn của CNTT ngay đầu năm học tôi đã mạnh dạn đưa ra ý kiến để tham mưu với lãnh đạo địa phương, nhà trường, ban chấp hành phụ huynh của trường và hội nghị công nhân viên chức trong việc đầu tư trang thiết bị như: đầu tư máy chiếu, màn hình to, khuyến khích các giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp mua một bộ máy vi tính để sử dụng tại lớp, nối mạng internet tới từng phòng, nhóm lớp.

Lúc đầu lãnh đạo, nhà trường, ban chấp hành phụ huynh, giáo viên thấy việc dụng CNTT kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng, các thiết bị CNTT nhằm phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT ở trường mầm non là rất lớn. Nhưng sau một thời gian tôi đưa ra các hình thức ứng dụng CNTT vào giáo dục mầm non là mắt xích trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực CNTT và đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào giảng dạy. Còn đối với trẻ trẻ hào hứng, chủ động và sáng tạo trong giờ học, phù hợp với đặc điểm sinh lý của trẻ. Ngoài ra tôi còn đưa ra các minh chứng khác để thuyết phục. Cuối cùng tôi đã được sự ủng hộ nhiệt tình và đã trang bị những trang thiết bị cần thiết để phục vụ việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy.

Kết quả: Trường tôi mỗi lớp đều có một bộ máy vi tính và được kết nối mạng internet. Trường đã mua được tivi màn hình to, đã có bộ loa. Tuy nhiên, do kinh phí hạn hẹp nên chưa thể mua được màn chiếu, hiện tại nhà trường phối hợp với trường tiểu học tại xã để mượn màn chiếu.

Tôi đã phối hợp với các đồng nghiệp, cùng nhau trao đổi kiến thức về sử dụng các thiết bị CNTT, cách soạn giảng, cách ứng dụng CNTT vào trong các hoạt động giảng dạy.

### **2.3.3 Ứng dụng CNTT vào trong các hoạt động giảng dạy.**

Ở lứa tuổi 24 – 36 tháng, kiến thức của trẻ còn đơn giản, trẻ thích màu sắc nổi bật (xanh, đỏ, vàng), thích sự vật chuyển động, có âm thanh vui tai. Vì vậy



phần lớn các hoạt động ở nhà trẻ đều có thể ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

### 2.3.3.1 Ở hoạt động triển thể chất:

Với đề tài: “*Bò chui qua cổng*” tôi đã thay đổi hình thức bằng cách cho trẻ tập theo màn hình ti vi:

+ Khởi động: Tôi cho trẻ nối đuôi nhau làm đoàn tàu theo video nhạc bài hát: “*một đoàn tàu*”.

+ Trọng động: Tôi mở video nhạc bài “*ô sao bé không lắc*” và cho trẻ tập bài tập phát triển chung theo các động tác minh họa bài này.

Sau đó, tôi cho trẻ xem video các bé đang bò chui qua cổng.



*Hình ảnh bé đang bò*

Tôi hỏi trẻ: *các bé trong ti vi đang làm gì? (đang bò).* Tôi phân tích cho trẻ thấy “*các bé đang bò chui qua cổng, bò bằng bàn tay, căng chân, khi tới cổng thì hơi cúi đầu xuống để không chạm cổng...*”

Tôi làm mẫu và phân tích động tác cho trẻ quan sát và hiểu rõ hơn. Sau đó tôi cho trẻ bò thi với các bé trong video clip. Tôi bật nhạc nhỏ vui nhộn tạo không khí vui vẻ cho trẻ hoạt động.

Hoặc với đề tài “*Bước qua vật cản*” Tôi đã sử dụng nhiều phương tiện CNTT như đàn, đài, ti vi. Tôi cho trẻ xem video các bé đang bước qua vật cản (thân cây nhỏ). Tôi hỏi trẻ: *các bé trong ti vi đang làm gì? (Trẻ quan sát video và trả lời: bạn đang đi).* Sau đó tôi tắt đoạn video và vào bài tập vận động.

Tôi nói: “*trên đường đến nhà bạn Búp bê có một cây nhỏ bị gãy chắn ngang đường vì vậy các bé phải bước qua cây nhỏ đấy*”. Tôi làm mẫu và phân tích động tác cho trẻ quan sát và hiểu rõ hơn. Sau đó tôi cho trẻ bước qua vật cản giống các bé trong video clip. Tôi bật nhạc nhỏ vui nhộn tạo không khí vui vẻ cho trẻ hoạt động.

Kết quả: 100% trẻ hứng thú hoạt động và đa số trẻ thực hiện tốt các yêu cầu đề ra.

### 2.3.3.2 Ở hoạt động phát triển ngôn ngữ:

Đối với những bài thơ nói về con vật như bài thơ: con voi, con cá vàng, con cua, con rùa. Từ những hình ảnh tĩnh về các con vật vẫn có thể làm động được trong photoshocs nhưng nó sẽ không được ngộ nghĩnh khi được nghe cô đọc thơ và tri giác tận mắt những con vật sống động. Trẻ vô cùng thích thú và sẽ hiểu nội dung, thuộc thơ rất nhanh. Do đó tôi đã sưu tầm những đoạn phim phù hợp với nội dung bài dạy của đĩa khám phá khoa học. khi chọn xong tôi sử dụng phần mềm Videostudio 10 để cắt các đoạn phim về con vật đó, sau khi cắt xong tôi tiếp tục sử dụng phần mềm này để tách bỏ tiếng và nối dài đoạn phim vừa cắt vì hầu hết các đoạn phim đó đều rất ngắn không đủ thời gian minh họa cho bài thơ.

Ví dụ: bài thơ “con cá vàng” trong chủ điểm bé và các con vật đáng yêu

Bước 1: Tìm chọn hình ảnh phù hợp với nội dung bài thơ.

Vì bài thơ có những câu thơ gắn liền với bài “cá vàng bơi”, nên điều đầu tiên tôi nghĩ đến đó là xem đĩa có bài hát “cá vàng bơi”. Sau đó tôi chọn được đoạn phim phù hợp.

Bước 2: Thao tác trên phần mềm

Dùng phần mềm Videostudio để cắt phim- kéo dài đoạn phim vừa cắt được – tách bỏ tiếng (vì khi đoạn phim sẽ kèm theo tiếng) – tạo thư mục riêng cho bài vừa cắt được. Sau khi đã cắt được đoạn phim theo ý muốn tôi tiến hành làm trên phần mềm Microsost pwerpoint và bài thơ con cá vàng đã nằm trên một shide.



*Hình ảnh Microsost pwerpoint trong khi đọc bài thơ “con cá vàng”*

Bước 3: tiến hành dạy trẻ

Tôi chỉ cần ấn F5 là đoạn phim con cá vàng đang bơi sẽ hiện ra và trẻ sẽ rất hào hứng khi vừa được nhìn tận mắt con cá vàng đang bơi nhẹ nhàng và nghe cô đọc thơ. Còn khi trẻ đọc thơ có thể cho trẻ đọc kết hợp nhạc êm dịu du dương.

Sau mỗi lần trẻ đọc tôi sử dụng những phần mềm khen ngợi như vỗ tay trong máy, hoan hô, hay những câu nói ngộ nghĩnh hay quá, bạn giỏi quá, hay hình ảnh cầm hoa chúc mừng, vẫy chào...sau mỗi lần trẻ đọc thơ.

Ngoài ra tôi còn tạo tranh phần mềm cho trẻ đọc thơ theo tranh và làm phim hoạt hình về

Ví dụ: với đề tài “*mẹ tắm cho bé*”, tôi thiết kế các Slide có hình ảnh động: mẹ ngồi bên chậu nước, tay cầm khăn tắm đang lau người cho bé Lan, Lan cười rất tươi. Tôi chèn âm thanh tiếng cười của trẻ con vào cho sinh động.



*Hình ảnh mẹ tắm cho bé*

Tổ chức hoạt động: Sau khi cho trẻ chơi “dung dăng dung dẻ” dẫn trẻ đến nhà bạn Lan chơi.

Tôi trình chiếu slide 1 giới thiệu đây là mẹ bạn Lan, tôi click chuột cho bạn Lan đi từ ngoài vào và giới thiệu đây là bạn Lan.

Tôi trình chiếu slide 2, kể 2 lần.

Đàm thoại: - Tôi click chuột slide 3 cho hình ảnh mẹ xuất hiện to hết màn hình, hỏi trẻ: *ai đây?* Trẻ trả lời “*mẹ*”, tôi khuyến khích nhiều trẻ phát âm từ “*mẹ*”.

Sau đó, tôi lại click chuột cho hình ảnh bé Lan xuất hiện to hết màn hình, hỏi trẻ “*ai đây?*”, Trẻ trả lời “*bạn Lan*”, tôi khuyến khích nhiều trẻ phát âm từ “*bạn Lan*”.

Tôi click chuột trình chiếu slide 4 “*mẹ đang tắm cho bé Lan*”, hỏi trẻ “*mẹ đang làm gì?*” (*tắm cho bé*). Tôi giảng nội dung câu chuyện.

Từ những hình thức trên tôi ghi âm khi trẻ đọc thơ, hay kể chuyện cùng cô và cho trẻ nghe lại ở mọi lúc mọi nơi và trẻ rất thích thú.

Ngoài ra tôi còn tạo tranh phần mềm cho trẻ đọc thơ, kể chuyện theo tranh và làm phim hoạt hình về một câu chuyện, về một bài thơ cho trẻ xem ở mọi lúc mọi nơi để trẻ hiểu sâu hơn về nội dung bài thơ, câu chuyện.

Kết quả: Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động, nói được tên bài thơ, tên câu chuyện, hiểu nội dung bài thơ, câu chuyện và kể tên các nhân vật trong chuyện. Trẻ phát âm mạch lạc, nói được nhiều câu hơn.

### 2.3.3.3 Ở hoạt động phát triển nhận thức:

#### \* *Hoạt động nhận biết*

Tôi sưu tầm các hình ảnh phù hợp với đề tài và thiết kế giáo án điện tử.

Ví dụ: với đề tài “*nhận biết tập nói con gà – con vịt*”, tôi sưu tầm các hình ảnh con gà, con vịt và một số con vật nuôi trong gia đình, rồi làm hiệu ứng như gà đang mổ thóc, gà vẩy cánh, gà gáy, vịt đang bơi. Tôi chèn các file âm thanh tiếng kêu của gà, vịt vào các slide để cho trẻ nghe.

Khi tổ chức ở phần ổn định: Tôi mời trẻ đi thăm trang trại chăn nuôi nhà bạn búp bê. Tôi click slide 1: hình ảnh nhà Búp bê có rất nhiều các con vật: gà, vịt, mèo chó, lợn,... Dù tôi chưa hỏi gì nhưng trẻ mới chỉ nhìn thấy các hình ảnh đã thi nhau gọi tên các con vật. Khi tôi hỏi trẻ: *nhà bạn Búp bê nuôi những con vật gì?* Trẻ trả lời tên con vật nào thì tôi click cho hình ảnh con vật đó to lên rồi trở lại bình thường để thu hút trẻ. Tôi khái quát lại các ý kiến của trẻ.

Việc ứng dụng chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm trong việc Ứng dụng CNTT rất phù hợp trẻ có thể thoải mái thảo luận những thắc mắc của mình, của bạn.

Tôi click slide 2: con gà đang kiếm ăn

Khi hình ảnh con gà vừa xuất hiện, trẻ thi nhau nói “ *con gà; gà.... Tôi cho trẻ quan sát và đặt những câu hỏi mà trẻ thắc mắc như:*



*Hình ảnh gà đang kiếm ăn*

*Con gà đang đi đâu?*

*Sao nó nhiều màu?*

*Sao đuôi nó dài vậy?*

*Cô ơi có bắt được gà ra đây không cô?*

Từ những thắc mắc của trẻ tôi gọi một số trẻ khác trả lời câu hỏi của bạn . sau đó cô chốt lại những câu hỏi đúng.

Tôi click slide 3: gà gáy

Vừa nhìn thấy hình ảnh gà đang giang cánh, vươn cổ lên thì đã có một số trẻ khum tay trước miệng giả làm tiếng gà gáy o o o...trẻ cười thích thú.

Tôi bật âm thanh tiếng gà gáy cho trẻ nghe. Trẻ đua nhau bắt chước tiếng gà gáy.

Trò chơi: *Bắt chước tạo dáng*

Tôi sưu tầm hình ảnh động về dáng đi, các hoạt động của các con vật, đồ vật như gà gáy, gà kiếm ăn, vịt vẫy cánh, vịt bơi, chó đang đi, chó chạy, ngựa chạy, chim bay, ô tô chạy ,....Tôi sắp xếp các hình ảnh theo từng chủ đề, từng nhóm rồi làm hiệu ứng.

Hoặc tìm hiểu về con gà mái:

Cho trẻ xem quả trứng và hỏi trẻ :

+ Quả trứng này do con vật nào đẻ ra?

+ Hãy dự đoán xem trứng gà sẽ nở thành gì?

Cho trẻ xem và nói vòng đời phát triển của gà trên máy tính vi tính: gà mái → đẻ trứng → ấp trứng → trứng nở → gà con → gà mái, gà trống → trứng.

Ví dụ: Tôi nhóm các động vật nuôi trong gia đình lại với nhau, các động vật sống trong rừng với nhau, các động vật sống dưới nước lại với nhau.

Tổ chức cho trẻ chơi:

Tôi giới thiệu cho trẻ tên trò chơi, phổ biến cách chơi. Sau đó tôi trình chiếu các slide, mỗi slide là hình ảnh động về một con vật, một dáng đứng hoặc dáng đi.

Slide 1: hình ảnh con gà đang vẫy cánh.

Tôi hỏi trẻ *con gì đây?* ( con gà) *Con gà đang làm gì?* ( vẫy cánh).

Chúng mình cùng vẫy cánh giống con gà nào!

Slide 2: con bò đang ăn cỏ.

Tôi hỏi trẻ *ai biết con gì đây?* ( con bò ) *con bò đang làm gì?* (ăn cỏ).

Chúng mình cùng tạo dáng bò ăn cỏ nào!

Các slide khác tương tự, tôi khuyến khích động viên trẻ chơi.

Kết quả: 23/23 cháu thích thú tạo dáng, gọi tên con vật, màu sắc con vật và một vài đặc điểm nhận biết con vật.

Ví dụ: ở hoạt động nhận biết hoa hồng tôi lồng ghép cho trẻ xem video quá trình nở của hoa.



*Video hoa hồng nở*

Khi trẻ xem video trẻ chú ý quan sát, khi video kết thúc trẻ vỗ tay rất hứng thú và rất muốn xem lại. Sau đó tôi cùng trẻ đàm thoại về đặc điểm của hoa hồng. Bên cạnh đó tôi cho trẻ trả lời các câu hỏi bằng Micoro để trẻ học cách phát âm chính xác và tự tin khi trả lời câu hỏi. hoặc thu âm giọng nói của trẻ sau đó cho trẻ nghe lại giọng nói của mình để lần sau cố gắng phát âm chính xác, nói hay hơn. Từ hình thức trên lần sau tôi thấy trẻ rất hứng thú không chỉ trong hoạt động này mà trẻ thích thu âm, nói Micoro ở các hoạt động khác.

Vì lứa tuổi nhà trẻ, yêu cầu kiến thức rất đơn giản tập chung chủ yếu vào nhận biết phân biệt hình dạng, màu sắc cơ bản, âm thanh,...nên tôi cũng đã ứng dụng CNTT sáng tạo một số trò chơi đơn giản phù hợp với lứa tuổi phục vụ cho trẻ.

Ví dụ: hoạt động nhận biết hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác tôi tổ chức trò chơi : *chọn hình*

Tôi thiết kế các hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác với các màu sắc cơ bản.

Cách chơi 1: Cho trẻ chọn hình theo tên gọi, gọi tên hình.

Cách chơi 2: Cho trẻ chọn hình theo màu sắc rồi gọi tên hình, gọi tên màu sắc.

Cách chơi 3: Cho trẻ chọn các hình để xếp thành hình theo yêu cầu của cô.

Kết quả: Trẻ hứng thú chơi các trò chơi, qua đó trẻ giúp phát triển ngôn ngữ, phát triển nhận thức, phát triển tính thẩm mỹ cho trẻ.

**\* Ở hoạt động với đồ vật:**

Tôi cho trẻ xem các hình ảnh hoạt động phù hợp với nội dung đề tài, sau đó đàm thoại hướng dẫn trẻ cách hoạt động với đồ vật

Ví dụ: ở đề tài: “*bé tập sử dụng cốc, bát, thìa*”

Tôi cho trẻ xem các video clip cho bé ăn, cho bé uống nước, mẹ nựng, vỗ về em bé như thế nào. Tôi đàm thoại hướng dẫn trẻ về cách cầm thìa, cốc, cách bế em, vỗ về em. Tôi cho trẻ chơi “*cho Búp bê ăn, uống*”, tôi bật nhạc nhỏ bài hát “*em ngoan hơn búp bê*” cho trẻ nghe.

Tôi cho trẻ tập kể, nói về đồ vật qua Micoro, qua loa đài, song phin, Mic không dây để trẻ được trải nghiệm về cách diễn đạt khi nói chuyện với bạn với những người xung quanh.



*Hình ảnh bé chơi với đồ vật*

Kết quả: trẻ hứng thú với các hoạt động. nói được tên, đặc điểm của sự vật hiện tượng, biết chú ý quan sát, phát âm mạch lạc rõ lời.

#### **2.3.3.4 Ở hoạt động phát triển thẩm mỹ-tình cảm xã hội.**

##### **\* Hoạt động âm nhạc**

Hình thức cho trẻ làm quen với âm nhạc nhằm cung cấp cho trẻ những kiến thức ban đầu về âm nhạc, sự uyển chuyển, nhịp nhàng của âm nhạc. Dạy trẻ kỹ năng lắng tai nghe, hát đúng giai điệu, vận động theo nhạc. khi sử dụng các bài hát trên băng đĩa cho trẻ nghe trẻ rất thích thú, hòa hứng tham gia biểu diễn thể hiện mình như ca sỹ.

Đồng thời sưu tầm các hình ảnh, thiết kế các slide thể hiện nội dung các bài hát, chèn nhạc không lời (đề tài dạy hát) hoặc chèn nhạc và lời của bài hát đó (đề tài nghe hát) cho trẻ trực quan, đàm thoại giúp trẻ hình tượng hóa nội dung bài hát, trẻ dễ nhớ tên bài hát, lời bài hát, nhớ giai điệu bài hát và hiểu nội dung bài hát đó.

Ví dụ: Ở đề tài nghe hát “*mẹ yêu không nào*”.

Tôi sưu tầm hình ảnh ông, bà, bố mẹ, bé, và hình ảnh mẹ âu yếm bé. Tôi chèn file nhạc bài hát “*mẹ yêu không nào*” vào slide cho trẻ vừa nghe nhạc, vừa quan sát hình ảnh.



*Hình ảnh mẹ âu yếm bé*

Trong hoạt động dạy hát để chuẩn bị cho hoạt động ngày hôm sau tôi chọn 1-2 trẻ hát chuẩn thu âm giọng hát của trẻ.

Sử dụng đài nhạc cho trẻ nghe hát. Và cũng có những đề tài tôi sử dụng đàn, ti vi để thay đổi hình thức kích thích trẻ hoạt động.

Ví dụ: Hoạt động âm nhạc kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin

Dạy hát: Giờ ăn đến rồi

Nghe hát : chim mẹ chim con

## I. MỤC ĐÍCH

- Kiến thức:** - Trẻ hiểu nội dung bài hát “ Giờ ăn đến rồi”
  - Trẻ biết và nhớ tên bài hát.
  - Trẻ chú ý nghe cô hát bài Chim mẹ chim con nhạc và **lời** của Đặng Nhật Mai
- Kỹ năng:** - Trẻ hát rõ lời bài hát “Giờ ăn đến rồi”
  - Trẻ biết đung đưa, múa theo cô và hát theo cô giai điệu bài hát “ Chim mẹ chim con”.
- Thái độ:** - Giáo dục trẻ biết ăn hết xuất cho cơ thể cao lớn, yêu quý, lễ phép với các cô.

## II. CHUẨN BỊ

### 1. Đồ dùng của cô:

- Nhạc không lời bài: “giờ ăn đến rồi”. “chim mẹ chim con”.
- Bài thu âm của cô “chim mẹ chim con”
- Máy tính có Các hình ảnh về trường mầm non, hình ảnh các bạn đang ăn cơm
- Váy cánh chim , hoa cài đầu.
- Phong màn trang trí hoa, chữ: “Giọng hát nhí”

### 2. Đồ dùng của trẻ:

- Trang phục : gọn gàng, đẹp. Váy cánh chim cho 1 bạn múa
- Bài thu âm của trẻ “giờ ăn đến rồi”,

### 3. Đội hình lớp học: ngồi hình chữ u.

### 4. Hệ thống câu hỏi đàm thoại: làm gì? Như thế nào?

### 5. Nội dung tích hợp: GD DD, NB

## III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

ND	Hoạt động của cô	Dự đoán HĐ của trẻ
<b>Hoạt động 1:</b> Ổn định tổ chức, gây hứng thú	Xin vui mừng chào đón các bé đến với chương trình “giọng hát nhí” 2016 Rất vinh dự cho chúng ta có sự góp mặt của BGK và các cô giáo Tham gia chương trình có 3 đội chơi. Đội 1: Thỏ con Đội 2: Bướm xinh Đội 3: Chim non Chương trình ngày hôm nay 3 đội thi sẽ trải qua 2 phần: Phần 1: Bé thể hiện tài năng Phần 2: Quà tặng âm nhạc Sau mỗi phần thi đội nào thể hiện chính	Trẻ vỗ tay theo nhạc đã cài  Trẻ chú ý lắng nghe  Vỗ tay  Trẻ lắng nghe



<p><b>Hoạt động 2:</b> Tiến hành nội dung</p>	<p>xác sẽ được thưởng 1 nốt nhạc. Xin mời các bé bước vào phần thi thứ nhất.</p> <p><b>2.1. Phần 1: Bé thể hiện tài năng</b> * Dạy hát: “Giờ ăn đến rồi”</p> <p>Cô đưa hình ảnh trên máy tính các bạn đang ăn cơm và hỏi trẻ: + Đố các con biết các bạn đang làm gì? + Bạn ăn thế nào?</p> <p>Có một bài hát nói đến “giờ ăn đến rồi” mà cô Hiền mới sưu tầm các con hãy lắng nghe nhé.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô hát lần 1: hát theo nhịp bài hát, thể hiện tình cảm</li> <li>+ Hỏi trẻ tên bài hát tên tác giả</li> <li>- Cô hát lần 2: hát kết hợp nhạc beat hiện điệu bộ minh họa</li> <li>- Cô hỏi trẻ tên bài hát</li> <li>- Giảng nội dung bài hát: các bạn ăn cơm trước khi ăn bạn mời anh, mời chị. Ta cùng ăn cho lớn.</li> <li>- Đàm thoại:</li> </ul> <p>Và bây giờ các con cùng khám phá “ô cửa bí mật” cùng cô nào. Các bé phải quan trên màn hình và trả lời các câu hỏi của chương trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ô cửa màu đỏ: hình ảnh nói đến giờ gì?</li> <li>+ Ô cửa màu xanh: Trước khi ăn các bạn mời ai?</li> <li>+ Ô cửa màu vàng: Ăn giúp cơ thể thể nào?</li> </ul> <p>Giáo dục: muốn cho cơ thể khỏe mạnh thì các con phải ăn hết xuất, không để cơm rơi vãi. Trước khi ăn phải đi vệ sinh rửa tay sạch sẽ nhé.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho cả lớp hát cùng cô bài hát “Giờ ăn đến rồi” nào!</li> <li>+ Cả lớp hát 2 lần</li> </ul> <p>Cô hỏi trẻ tên bài hát tên tác giả. + Cô mời tổ hát ( Mỗi tổ hát 2 lần)</p>	<p>Trẻ thể hiện quyết tâm</p> <p>Ăn cơm Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chú ý nghe cô hát</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Giờ ăn Mời anh, mời chị, mời các bạn, mời cô giáo.. Cao lớn</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Cả lớp hát BH: giờ ăn đến rồi Tổ hát</p>
---	---	---

<p><b>Hoạt động 3:</b> kết thúc hoạt động</p>	<p>+ Cô mời nhóm hát ( 2 lần)</p> <p>+ Cá nhân trẻ hát ( 2- 3 trẻ) ( Khi trẻ hát mở nhạc nhỏ cho trẻ hát theo nhạc, cô chú ý sửa sai cho trẻ, động viên khuyến khích trẻ)</p> <p>- Cho trẻ nghe bài thu âm của các bạn Con thấy các bạn hát thế nào? Thường cho mỗi đội 1 nốt nhạc</p> <p><b>2.2. Quà tặng âm nhạc</b></p> <p><b>Nghe h, t: “ Chim mẹ chim con”</b></p> <p>- Nhạc sỹ Đặng Nhật Mai đã viết bài hát rất hay nói về tình cảm của cô giành cho các con qua hình ảnh loài chim. Đó là bài hát “Chim mẹ, chim con”, các con cùng lắng nghe cô Hiền hát nhé.</p> <p>- Cô hát lần 1: hát kết hợp cử chỉ điệu bộ nhẹ nhàng tình cảm theo nhạc beat.</p> <p>+ Hỏi tên bài hát</p> <p>- Cô hát lần 2: cho nghe hát với bài thu âm của cô</p> <p>- Giảng nội dung bài hát.</p> <p>+ Bài hát nói về chim gì?</p> <p>+ Chim mẹ là ai? Chim con là ai?</p> <p>Bài hát nói đến tình cảm gắn bó giữa cô giáo và các con. Cô yêu thương, chăm sóc, vui chơi cùng các con. Khi ngủ cô che chở vỗ về, ru các con ngủ ngon( vừa giảng cô vừa đưa hình ảnh minh họa)</p> <p>- Cô hát lần 3: kết hợp làm điệu bộ minh họa theo nhạc.</p> <p>Thường cho mỗi đội 1 nốt nhạc</p> <p><b>Kết thúc:</b> kiểm tra kết quả của 3 đội</p> <p>Chương trình giọng hát nhí đến đây là kết thúc Mai Hiền xin chào và hẹn gặp lại.</p>	<p>2 nhóm: bạn trai, bạn gái 1 trẻ hát</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe Rất hay</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Trẻ nghe cô hát BH: chim mẹ chim con</p> <p>Chim mẹ, chim con Là cô, là con</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Trẻ đứng múa hát cùng cô</p> <p>Trẻ vỗ tay</p>
---	--	--

Trong hoạt động biểu diễn âm nhạc tôi thành lập ban nhạc sử dụng các loại dụng cụ như: trống, đàn, phách, trống cơm và lắp đèn nháy ở 4 góc của lớp tạo ánh sáng lấp lánh xung quanh lớp. Khi trẻ lên thể hiện bài hát trẻ rất thích và hào hứng hát theo nhạc rất tốt.



*Hình ảnh dạy trẻ biểu diễn*

Kết quả: Trẻ rất hứng thú hát, nhớ tên bài hát, tên tác giả và thuộc lời bài hát nhanh hơn, hiểu nội dung bài hát. Biết thể hiện giai điệu bài hát khi hát. Trẻ rất hứng thú với hoạt động âm nhạc.

**\* Hoạt động tạo hình:**

Đối với lứa tuổi này cho trẻ làm quen với tạo hình là rất cần thiết, nó phát huy được trí tưởng tượng, kỹ năng quan sát, óc thẩm mỹ. Và một điều không thể thiếu được trong các giờ tạo hình là tranh (vật) mẫu của cô, nhưng với những bức tranh cô tự vẽ không rõ nét và màu không sắc sảo như tranh vẽ trên vi tính được. những bức tranh vẽ có hình ảnh rõ nét màu sắc hài hòa sẽ thu hút sự chú ý của trẻ, trẻ sẽ nhớ lâu, kích thích trí tưởng tượng, óc sáng tạo cho trẻ. vì với trẻ 24 -36 tháng trẻ mới được làm quen với tạo hình nên màu phải chính xác, cung cấp các kiến thức cho trẻ cũng phải đúng để giúp trẻ hình thành những cái cơ bản nhất cho sau này.

Ví dụ: Di màu ô tô

Cho trẻ quan sát và xem tranh ô tô mà trẻ cần di màu

+ Cô có bức tranh gì đây?

+ Ai có nhận xét gì về chiếc ô tô này?

+ Ô tô màu gì? (trẻ nói những gì trẻ quan sát được)

Sau đó cô dùng máy tính tô màu từng bộ phận cho trẻ xem. Với những bộ phận mà cô tô màu trên máy tính trẻ sẽ được làm quen những màu chính xác hơn và thu hút trẻ chú ý.

Tiếp theo cô sẽ hướng dẫn mẫu lại cách tô cho trẻ như thế trẻ sẽ khắc sâu được kiến thức cô cần cung cấp.

Kết quả: trẻ biết làm theo yêu cầu của bài tập ,trẻ rất thích di màu và hứng thú với hoạt động tạo hình hơn.

**2.3.4 Phối hợp với phụ huynh**

Ngay từ đầu năm học tôi đã tổ chức họp phụ huynh tại nhóm lớp mình phụ trách, triển khai các nội dung, yêu cầu phát triển của lứa tuổi 24 – 36 tháng để

phụ huynh nắm được vai trò, tầm quan trọng của bậc học mầm non nói chung và lứa tuổi nhà trẻ nói riêng. Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh sức ảnh hưởng to lớn của CNTT đối với sự phát triển của trẻ. Từ đó, tôi phát động kinh phí mua đồ dùng đồ chơi, vận động phụ huynh ủng hộ lớp một số phương tiện CNTT còn thiếu như: ti vi màn hình treo ở lớp, đèn chiếu góc ở các lớp để phục vụ tiết biểu diễn âm nhạc, micoro, các thiết bị để thu âm giọng nói của trẻ. Ngoài ra tôi còn khuyến khích phụ huynh tham gia một số hoạt động của lớp để phụ huynh hiểu được trẻ được học gì khi đến trường.

Đa số cha mẹ trẻ làm nghề nông nên ít gia đình có máy tính, nhưng một vài gia đình trẻ có máy vi tính thì không cho trẻ chơi, phụ huynh rất e ngại trong việc cho trẻ tiếp xúc với máy sớm và sợ trẻ sẽ làm ảnh hưởng đến mắt của trẻ... Tôi đã tìm hiểu và trao đổi với phụ huynh hãy mạnh dạn cho các bé làm quen với máy vi tính và sử dụng một số đồ dùng để trẻ khám phá. Từ đó phụ huynh đã mạnh dạn cho trẻ làm quen với máy, các CNTT khác.

Kết quả: phụ huynh đã ủng hộ mua ti vi màn hình treo ở lớp, 4đèn chiếu góc ở các lớp để phục vụ tiết biểu diễn âm nhạc, 2micoro, các thiết bị để thu âm giọng nói của trẻ phục vụ cho các hoạt động.

- 100 % phụ huynh được tuyên truyền và nhận thức được vai trò, tác dụng của CNTT đối với sự phát triển của trẻ.

#### **2.4 Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm đối với hoạt động giáo dục, với bản thân, đồng nghiệp và nhà trường.**

Với việc sử dụng phần mềm tin học kết hợp đồ dùng đồ chơi sẵn có, tự tạo của lớp đã tổ chức cho trẻ những giờ hoạt động hấp dẫn, thu hút sự tập trung chú ý của lớp đã tổ chức cho trẻ những giờ hoạt động hấp dẫn, thu hút sự tập trung chú ý của trẻ.

Tóm lại: có rất nhiều hình thức để tạo ra các giờ hoạt động hấp dẫn cho trẻ và việc sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy cho trẻ mầm non là rất bổ ích đem lại hiệu quả cao.

Từ khi áp dụng các biện pháp trên đến nay tôi đã thu được một số kết quả đáng kể như sau:

***Bảng 1: Đồ dùng công nghệ thông tin được ứng dụng CNTT***

<b>STT</b>	<b>Tên đồ dùng</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tivi màn hình to	2	Lớp +trường
2	Máy tính	1	Lớp
3	Loa máy tính	1	Lớp
4	Đài	2	Lớp+ trường
5	Đèn nháy	4	Lớp
6	micoro	3	Lớp
7	Làm được bộ trống của trẻ	1	Lớp
8	Các dụng cụ âm nhạc: phách, đàn, trống cơm, Micoro	10 bộ	Lớp
9	Bộ loa+ âm li	1	Trường

**Bảng 2: Chất lượng trên trẻ**

STT	Nội dung khảo sát	Số trẻ khảo sát	cháu đạt		Cháu chưa đạt	
			Số trẻ	Tỷ lệ %	Số trẻ	Tỷ lệ %
1	Lĩnh vực phát triển thể chất	25	24	96%	1	4%
2	lĩnh vực phát triển nhân thức	25	22	88%	3	12%
3	Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ	25	22	88%	3	12%
4	Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ-tình cảm xã hội	25	23	92%	2	8%

\* Đối với giáo viên:

Sau một thời gian thực hiện, vừa tự học hỏi, vừa tự tìm tòi nên tôi đã ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động một cách thành thạo, đặc biệt sử dụng phần mềm vào hoạt động học có chủ định.

Tôi đã tự tin thiết kế cho mình bài dạy mà không có sự hướng dẫn của người khác.

\* Đối với đồng nghiệp: chị em đã hiểu thêm về công nghệ thông tin qua các hoạt động mà tôi dạy mẫu để xây dựng những giáo án tốt hơn.

Tiết kiệm được thời gian và kinh phí cho các hoạt động dạy mà vẫn đạt hiệu quả cao.

\* Đối với nhà trường: Nhà trường làm tài liệu lưu trữ để làm tài liệu tham khảo cho những năm học tiếp theo.

### **3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **3.1. Kết luận**

Sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học là một trong những hình thức thu hút trẻ rất tích cực. Đối với trẻ mầm non và đặc biệt là trẻ 24 – 36 tháng thì điều này càng quan trọng hơn rất nhiều bởi vì trẻ ở lứa tuổi này dễ nhớ, dễ quên, trẻ ấn tượng với những hình ảnh đẹp, sống động.

Sau một năm nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ thông tin từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Giáo viên cần mạnh dạn không ngại khó, tự thiết kế và sử dụng bài giảng của mình sẽ giúp cho giáo viên rèn luyện được nhiều kỹ năng và phối hợp tốt cho các phương pháp dạy học tích cực khác.

- Khi thiết kế bài giảng điện tử cần chuẩn bị trước nội dung, tư liệu (Video, hình ảnh); chọn giải pháp cho sử dụng công nghệ, sau đó mới bắt tay vào soạn giảng. Nếu sử dụng MS Powerpoint làm công cụ chính cần lưu ý về font chữ, màu chữ (Xanh/ đen - trắng, vàng / đỏ) và hiệu ứng đơn giản tránh gây mất tập trung vào nội dung bài giảng.

- Nội dung bài giảng điện tử cần cô đọng, xúc tích, các mô phỏng cần sát chủ đề. Trong một slide không nên có nhiều hình, nhiều chữ. Lựa chọn hệ thống câu hỏi phù hợp để khắc phục tình huống sư phạm phát sinh như nhắc lại kiến thức, dàn bài, hết giờ.

- Giáo viên cần tham gia các lớp soạn giảng bài điện tử, thường xuyên truy cập vào các trang web: Bachkim.vn, dayhocintel.org, giaovien.net....Mỗi trường cần có câu lạc bộ “ Giáo án CNTT” để trao đổi và rút kinh nghiệm, tiếp thu những công nghệ mới, trao đổi những cách làm hay.

- Mỗi trường cần trang bị thêm phòng đa năng và đầu tư đồng bộ như: máy chiếu, máy tính nối mạng, máy ảnh, đàn, đài, âm li, loa....phục vụ cho công tác giảng dạy đạt hiệu quả tốt.

### **3.2. Kiến nghị**

**Đối với trường:** Tạo cơ hội cho giáo viên đứng ở lớp từ 2-3 năm giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong việc nghiên cứu về đối tượng mà mình phụ trách để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục.

**Đối với phòng giáo dục:** Rất mong sự quan tâm của các cấp,các ngành, tạo điều kiện về cơ vật chất xây thêm phòng học, phòng chức năng, kinh phí để nhà trường được mua sắm thêm những đồ dùng đồ chơi cần thiết cho trẻ để trẻ được học trong môi trường tốt nhất.

**Đối với sở:** Sở giáo dục cần có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các trường triển khai Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giảng dạy. các bài giảng điện tử có thẩm định tạo ra ngân hàng bài giảng có chất lượng. Các hội thi giáo viên giỏi cần ưu tiên người sử dụng CNTT hiệu quả để kích thích lòng đam mê sáng tạo phục vụ cho sự nghiệp giáo dục.

Trên đây là một số bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình ứng dụng CNTT vào trong các hoạt động giảng dạy lứa tuổi 24 - 36 tháng của bản thân tôi. Tôi xin mạnh dạn trình bày với các bạn đồng nghiệp mong được sự đóng góp của các đồng chí trong Hội đồng khoa học ngành và các đồng nghiệp. Để từ đó bản thân tôi rút ra được các kinh nghiệm sâu sắc hơn khi ứng dụng công nghệ thông tin vào trong các hoạt động giảng dạy lứa tuổi 24 - 36 tháng đạt kết quả tốt.

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**      *Đông Lộc, ngày 17 tháng 04 năm 2017*

Tôi xin cam đoan đây là SKKN do mình viết, không sao chép nội dung của người khác  
**Người viết**

**Mai Thị Hiên**

